

QUY ĐỊNH

Việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (cấp xã) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND).

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Chương II QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐỐI VỚI TỪNG CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Tiêu chuẩn các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (Nghị định số 33/2023/NĐ-CP), điều lệ tổ chức và quy định của pháp luật có liên quan.

Tuổi công tác của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động, điều lệ tổ chức và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nhiệm vụ và khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo khoản 2, khoản 5 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, điều lệ tổ chức và quy định của pháp luật có liên quan.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (cấp huyện) căn cứ quy định về nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại khoản này, các chức danh người

hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND, Điều lệ Đảng, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội, pháp luật chuyên ngành để quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng địa phương.

Điều 4. Bầu cử, bổ nhiệm, cho hưởng phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại mục 1, mục 2, mục 3, mục 4, mục 5, mục 9, mục 10 và mục 11 khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND (các chức danh bầu cử) thực hiện theo điểm a khoản 3 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Căn cứ quyết định chuẩn y, công nhận, chỉ định của cấp có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho hưởng phụ cấp theo quy định.

2. Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Căn cứ quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho hưởng phụ cấp theo quy định.

3. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại mục 7, mục 8, mục 12 và mục 13 khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND (các chức danh giúp việc cho chính quyền cấp xã) thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý ngành. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho hưởng phụ cấp theo quy định.

Điều 5. Tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (trừ các chức danh bầu cử)

1. Nguyên tắc tuyển chọn

a) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

b) Tuyển chọn người đúng chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được phân công đảm nhiệm.

2. Căn cứ tuyển chọn

a) Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định.

b) Khi có nhu cầu tuyển chọn, bố trí các chức danh theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn, gửi về Phòng Nội vụ thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để làm căn cứ cho việc tuyển chọn. Kế hoạch tuyển chọn phải nêu rõ số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao, số lượng hiện có, số lượng còn thiếu so với số lượng người được giao theo từng chức danh; tiêu

chuẩn điều kiện dự tuyển theo từng chức danh; cách thức thực hiện việc xét tuyển phù hợp với tình hình của địa phương.

3. Hình thức tuyển chọn: Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện bằng hình thức xét tuyển. Riêng đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

4. Thẩm quyền tuyển chọn

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tuyển chọn đối với các chức danh quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này.

b) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

5. Quyết định tuyển chọn

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

b) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 6. Đánh giá, xếp loại chất lượng và xử lý kỷ luật người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng và xử lý kỷ luật người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo khoản 4, khoản 6 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng; xử lý kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Các chức danh tại khoản 1 Điều 4 Quy định này: Áp dụng như đối với cán bộ cấp xã.

b) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Áp dụng như đối với công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

c) Các chức danh tại khoản 3 Điều 4 Quy định này: Áp dụng như đối với công chức cấp xã.

Điều 7. Bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi giữ chức danh, thôi việc, nghỉ hưu, cho thôi hưởng phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này thực hiện theo điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và của cấp có thẩm quyền quản lý.

Căn cứ quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm của cấp có thẩm quyền, quy định về thôi giữ chức danh của tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho thôi hưởng phụ cấp theo quy định.

2. Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Căn cứ quyết định miễn nhiệm của cấp có thẩm quyền, quy định về thôi giữ chức danh của pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho thôi hưởng phụ cấp theo quy định.

3. Thôi việc đối với các chức danh quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này trong các trường hợp sau:

- a) Dôi dư do sắp xếp tổ chức; sắp xếp, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.
- b) Theo nguyện vọng cá nhân và được Ủy ban nhân dân cấp xã đồng ý.
- c) Có 02 năm liên tiếp có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng không hoàn thành nhiệm vụ.
- d) Bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thôi việc đối với chức danh giúp việc cho chính quyền cấp xã. Quyết định thôi việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đồng thời là quyết định cho thôi hưởng phụ cấp theo quy định.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND nếu đủ điều kiện thì được nghỉ hưu theo điều lệ tổ chức và quy định của pháp luật có liên quan. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho nghỉ hưu theo quy định.

Điều 8. Lập, quản lý hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Việc lập và quản lý hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng tương tự như đối với cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức; Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.

Điều 9. Quản lý việc kiêm nhiệm chức danh

1. Người được bố trí kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này. Nếu cuối năm đánh giá, xếp loại chất lượng không đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của chức vụ, chức danh chính hoặc chức danh kiêm nhiệm thì thôi thực hiện việc kiêm nhiệm.

2. Kiêm nhiệm

a) Kiêm nhiệm chức danh bầu cử: Căn cứ quyết định chuẩn y, công nhận, chỉ định của cấp có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc kiêm nhiệm.

b) Kiêm nhiệm chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Căn cứ quyết định bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc kiêm nhiệm.

c) Kiểm nhiệm chức danh giúp việc cho chính quyền cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc kiểm nhiệm.

3. Thôi kiểm nhiệm

a) Thôi kiểm nhiệm chức danh bầu cử: Căn cứ quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm của cấp có thẩm quyền, quy định về thôi giữ chức danh của tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thôi kiểm nhiệm.

b) Thôi kiểm nhiệm chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Căn cứ quyết định miễn nhiệm của cấp có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thôi kiểm nhiệm.

c) Thôi kiểm nhiệm chức danh giúp việc cho chính quyền cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thôi kiểm nhiệm.

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã ít nhất 3 (ba) buổi/tuần theo yêu cầu cụ thể của công việc được phân công. Ngoài ra, theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc kế hoạch công tác của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý có thể phân công, yêu cầu người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện thêm thời gian nhưng bình quân tối đa không vượt quá 20 giờ/tuần. Thời gian làm việc của người hoạt động không chuyên trách được công khai tại trụ sở cơ quan.

Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, thời gian làm việc thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Căn cứ thời gian làm việc quy định tại khoản 1 Điều này, sau khi thống nhất với Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định cụ thể thời gian làm việc của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong nội quy, quy chế làm việc.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền phải phân công công tác cụ thể, thực hiện giao việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; không giao người hoạt động không chuyên trách làm thay nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Nội vụ

a) Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng và việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Theo dõi, đôn đốc, xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

c) Tiếp nhận các ý kiến phản ánh, tổng hợp báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp với pháp luật và yêu cầu thực tế tại địa phương.

2. Sở Tài chính

Tham mưu phân bổ kinh phí trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quy định này.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định hiện hành.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn công việc cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quy định cụ thể về nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

b) Quyết định số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

c) Hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

d) Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

đ) Kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

e) Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng và việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

b) Quyết định khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo thẩm quyền.

c) Phê duyệt kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

1. Thực hiện công tác tuyển chọn, bố trí, phân công nhiệm vụ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các chức danh bầu cử.

2. Phối hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và ban hành nội quy, quy chế làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các chức danh bầu cử theo quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

3. Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã lập và quản lý hồ sơ; trực tiếp quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các chức danh bầu cử.

4. Phối hợp thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các chức danh bầu cử theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

5. Giải quyết phản ánh, khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các chức danh bầu cử theo điều lệ và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

6. Nhận xét, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các chức danh bầu cử; triển khai thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức.

7. Phối hợp tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật và các nội dung khác khi được đề nghị.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Trực tiếp quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các chức danh giúp việc cho chính quyền cấp xã.

b) Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

c) Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng và việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

d) Tổ chức tuyển chọn, bố trí, phân công nhiệm vụ đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc thẩm quyền theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Phân công nhiệm vụ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các chức danh thuộc thẩm quyền theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã xây dựng và ban hành nội quy, quy chế làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

đ) Nhận xét, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các chức danh giúp việc cho chính quyền cấp xã.

e) Quyết định kỷ luật và khen thưởng; xem xét đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp huyện trở lên khen thưởng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

g) Giao công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã trực tiếp lưu, quản lý hồ sơ và giúp người đứng đầu cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng nhận xét hàng năm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này thì phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn trước ngày 01 tháng 8 năm 2028, sau thời gian này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn thì thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách theo từng chức danh người hoạt động không chuyên ở cấp xã đã được bố trí trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, xin ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện (không phải thực hiện việc tuyển chọn lại) để thực hiện mức phụ cấp theo quy định.

3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Quy định này mà được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn thực hiện hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.